

Số: 2348/TB-UBND

Giồng Trôm, ngày 12 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO

**Về việc tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức
các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân
xã Giồng Trôm năm học 2025 - 2026**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (Nghị định số 115/2020/NĐ-CP), Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (gọi tắt là Nghị định số 85/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức (gọi tắt là Thông tư số 001/2025/TT-BNV);

Căn cứ Thông tư 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập;

Căn cứ Thông tư 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;

Căn cứ Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT, ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ GDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ; Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT/BYT-BGDĐT, ngày 12/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học; Thông tư số 03/2022/TT-BYT, ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

Căn cứ Thông tư số 66/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kế toán viên lên kế toán viên chính trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện;

Căn cứ Quyết định số 2586/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ Kế hoạch số 2097/KH-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Giồng Trôm về tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc UBND xã Giồng Trôm năm học 2025-2026 (gọi tắt là Kế hoạch số 2097/KH-UBND).

Ủy ban nhân dân xã Giồng Trôm thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

I. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN

1. Điều kiện, tiêu chuẩn chung

- Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- + Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- + Từ đủ 18 tuổi trở lên và trong độ tuổi lao động theo quy định của pháp luật;
- + Có phiếu đăng ký dự tuyển;
- + Có lý lịch rõ ràng;
- + Có văn bằng, chứng chỉ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của vị trí việc làm dự tuyển;
- + Có đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ, do cơ quan y tế cấp huyện trở lên chứng nhận (có giá trị trong vòng 12 tháng);
- Các điều kiện bổ sung đối với viên chức giảng dạy (giáo viên):
- + Không có dị dạng về thể hình;
- + Không phát âm lắp.
- Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:
- + Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- + Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể

- Giáo viên mầm non hạng III – V.07.02.26:
 - + Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên;
 - + Người dự tuyển, nếu trúng tuyển thì phải bổ sung chứng chỉ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non trong thời gian tập sự. Nếu người trúng tuyển thuộc đối tượng không phải thực hiện chế độ tập sự theo quy định thì phải bổ sung chứng chỉ này trong 01 (một) năm kể từ ngày được tuyển dụng (không yêu cầu người đăng ký dự tuyển phải có chứng chỉ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non khi đăng ký dự tuyển viên chức).
 - Giáo viên tiểu học hạng III - V.07.03.29:
 - + Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học.
- Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
- + Người dự tuyển, nếu trúng tuyển thì phải bổ sung chứng chỉ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học trong thời gian tập sự. Nếu người trúng tuyển thuộc

đối tượng không phải thực hiện chế độ tập sự theo quy định thì phải bổ sung chứng chỉ này trong 01 (một) năm kể từ ngày được tuyển dụng (không yêu cầu người đăng ký dự tuyển phải có chứng chỉ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học khi đăng ký dự tuyển viên chức).

- Giáo viên trung học cơ sở hạng III - V.07.04.32:

+ Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành.

+ Người dự tuyển, nếu trúng tuyển thì phải bổ sung chứng chỉ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở trong thời gian tập sự. Nếu người trúng tuyển thuộc đối tượng không phải thực hiện chế độ tập sự theo quy định thì phải bổ sung chứng chỉ này trong 01 (một) năm kể từ ngày được tuyển dụng (không yêu cầu người đăng ký dự tuyển phải có chứng chỉ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở khi đăng ký dự tuyển viên chức).

- Nhân viên Kế toán (Kế toán viên trung cấp - Mã số ngạch: V.06.032):

+ Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kế toán hoặc có chứng chỉ kiểm toán viên theo quy định của Luật Kiểm toán độc lập hoặc chứng chỉ kế toán viên theo quy định của Luật Kế toán hoặc chứng chỉ chuyên gia kế toán hoặc chứng chỉ kế toán do tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức nghề nghiệp nước ngoài được Bộ Tài chính Việt Nam thừa nhận.

- Nhân viên Y tế (Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07):

+ Tốt nghiệp y sĩ trình độ trung cấp.

+ Có chứng chỉ hành nghề do cơ quan thẩm quyền cấp theo quy định.

+ Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014.

- Nhân viên thư viện (*Thư viện viên hạng IV* – Mã số: V.10.02.07):

Đảm bảo tiêu chuẩn theo Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện.

Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi

đường kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.

Lưu ý:

Đối với nhân viên Thư viện, Kế toán: người được tuyển dụng sau khi hết thời gian tập sự phải bổ sung chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng để được bổ nhiệm hạng và xếp lương đúng theo quy định.

II. THẨM QUYỀN TUYỂN DỤNG

Ủy ban nhân dân xã Giồng Trôm thực hiện tuyển dụng viên chức.

III. HÌNH THỨC, NỘI DUNG

Xét tuyển viên chức, được thực hiện theo 02 vòng như sau:

1. Vòng 1

- Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

- Trường hợp vị trí việc làm yêu cầu trình độ ngoại ngữ trong tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng và theo bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm thì cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng thông báo cụ thể yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ. Nếu có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế¹. Nếu không có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ phù hợp thì Hội đồng xét tuyển tổ chức sát hạch để đánh giá năng lực ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng.

- Hội đồng tuyển dụng kiểm tra việc đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ theo thông tin người dự tuyển kê khai tại Phiếu đăng ký dự tuyển. Sau khi trúng tuyển, người trúng tuyển nộp bản sao văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP².

¹ 1 “3. Trường hợp tổ chức thi ngoại ngữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ; nếu đạt kết quả thi được coi là đáp ứng tiêu chuẩn về ngoại ngữ.

Miễn phần thi ngoại ngữ quy định tại điểm b khoản 1 Điều này đối với các trường hợp sau:

a) Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

b) Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

c) Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

d) Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác tại vùng dân tộc thiểu số; là người dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác ở vùng dân tộc thiểu số.”

² “1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, bao gồm:

a) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

2. Vòng 2: được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP, cụ thể:

a) Dự tuyển vị trí viên chức giảng dạy (gọi tắt là giáo viên):

- Hình thức: Thực hành

- Nội dung thực hành: Người dự tuyển thực hiện soạn Kế hoạch bài dạy (Giáo án) và giảng dạy tại lớp 01 tiết: Thời gian 01 tiết/thí sinh (*thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định phù hợp đối với quy định của cấp học*); thí sinh có 15 phút để chuẩn bị.

b) Dự tuyển vị trí viên chức hỗ trợ phục vụ (gọi tắt là nhân viên):

- Hình thức: Vấn đáp.

- Nội dung vấn đáp: Vấn đáp về hiểu biết chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển đối với vị trí việc làm đăng ký dự tuyển.

- Thời gian: 30 phút (chuẩn bị không quá 15 phút, vấn đáp 15 phút/thí sinh).

c) Thang điểm thực hành (giáo viên)/vấn đáp (nhân viên): 100 điểm.

IV. TRÌNH TỰ TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

1. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

a) Ủy ban nhân dân xã đăng thông báo tuyển dụng công khai 01 lần trên Báo Vĩnh Long (báo điện tử/báo giấy); đồng thời đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã Giồng Trôm (<https://giongtrom.vinhlong.gov.vn>) và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân xã Giồng Trôm (Địa chỉ: ấp 2, xã Giồng Trôm, tỉnh Vĩnh Long).

b) Nội dung thông báo tuyển dụng bao gồm:

- Số lượng người làm việc cần tuyển ứng với từng vị trí việc làm;

- Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển;

- Thời hạn, địa chỉ và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển;

- Hình thức, nội dung xét tuyển; thời gian và địa điểm xét tuyển;

- Các vị trí việc làm được đăng ký 02 nguyện vọng (Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức).

c) Trường hợp thay đổi nội dung thông báo tuyển dụng chỉ được thực hiện trước khi khai mạc kỳ tuyển dụng và phải công khai theo quy định tại Điểm a mục 1 phần VI kế hoạch 2097/KH-UBND.

d) Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính đến Ủy ban nhân dân

b) Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp.”.

xã Giồng Trôm (qua Phòng Văn hóa - Xã hội). Địa chỉ: ấp 2, xã Giồng Trôm, tỉnh Vĩnh Long.

đ) Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên Báo Vĩnh Long (báo điện tử/báo giấy), trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã Giồng Trôm (<https://giongtrom.vinhlong.gov.vn>)

e) Ủy ban nhân dân xã xác định các vị trí việc làm được đăng ký theo nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2 nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Vị trí việc làm có tiêu chuẩn, điều kiện như nhau nhưng tuyển dụng vào các đơn vị khác nhau;
- Trong cùng Hội đồng;
- Phương thức, hình thức tổ chức thi, nội dung thi giống nhau;
- Đã có trong kế hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt.

2. Trình tự thành lập

- Căn cứ vào hình thức tuyển dụng và yêu cầu công việc quyết định việc thành lập bộ phận giúp việc phù hợp trong số các bộ phận sau: Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển; Ban đề thi; Ban phỏng vấn: tổ chức thi và chấm điểm đối với bài thi phỏng vấn; Ban kiểm tra sát hạch: tổ chức thi và chấm điểm đối với bài thi vấn đáp, thực hành. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng thành lập Tổ Thư ký giúp việc.

- Việc thành lập các Bộ Phận giúp việc của Hội đồng thực hiện theo quy định tại Điều 5 của Thông tư số 001/2025/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

3. Trình tự tổ chức tuyển dụng

a) Thành lập Hội đồng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Giồng Trôm quyết định.

b) Thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển do Chủ tịch Hội đồng quyết định chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng tuyển dụng.

Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển thì chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản tới người đăng ký dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

c) Tổ chức xét tuyển:

- Chậm nhất 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, Hội đồng lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển ở vòng 2, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã Giồng Trôm (<https://giongtrom.vinhlong.gov.vn>) và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân xã Giồng Trôm (Địa chỉ: ấp 2, xã Giồng Trôm).

- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì tiến hành tổ chức thi vòng 2.

Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 2 bằng hình thức thực hành (đối với vị trí giáo viên) và vấn đáp (đối với vị trí nhân viên).

V. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thực hành (đối với giáo viên)/vấn đáp (đối với nhân viên) tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, được bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của vị trí việc làm.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b khoản 1 phần VII bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người trúng tuyển là người đạt kết quả điểm thực hành 01 tiết dạy (đối với giáo viên)/điểm vấn đáp (đối với nhân viên) tại vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển.

Trường hợp vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định người trúng tuyển.

3. Trường hợp đăng ký 02 nguyện vọng nhưng không trúng tuyển ở nguyện vọng 1 thì được xét ở nguyện vọng 2 nếu vị trí việc làm đăng ký ở nguyện vọng 2 vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét hết nguyện vọng 1, bao gồm cả việc xét nguyện vọng của người có kết quả trúng tuyển thấp hơn liền kề theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP.

Trường hợp có 02 người trở lên bằng điểm nhau ở nguyện vọng 2 thì người trúng tuyển được xác định theo quy định tại mục 2 phần VII Kế hoạch số 2097/KH-UBND.

Trường hợp vị trí việc làm vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét đủ 02 nguyện vọng thì căn cứ vào kết quả xét tuyển, Hội đồng báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định tuyển dụng đối với người có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển ở vị trí việc làm tại đơn vị khác nhưng có cùng tiêu chuẩn, điều kiện với tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm tại đơn vị còn chỉ tiêu tuyển dụng, cùng Hội đồng, cùng áp dụng hình thức thực hành/vấn đáp vòng 2 và chung đề thực hành/vấn đáp. Người được tuyển dụng trong trường hợp này phải đáp ứng quy định tại điểm a mục 1 phần VII Kế hoạch số 2097/KH-UBND.

4. Người không được tuyển dụng trong kỳ xét tuyển viên chức quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

VI. HOÀN THIỆN HỒ SƠ TUYỂN DỤNG

1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến Ủy ban nhân dân xã để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

a) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

b) Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp.

2. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Ủy ban nhân dân xã thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

VII. KÝ KẾT HỢP ĐỒNG VÀ NHẬN VIỆC

1. Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ra quyết định tuyển dụng, đồng thời gửi quyết định tới người trúng tuyển theo địa chỉ đã đăng ký và đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức để biết, thực hiện việc ký hợp đồng làm việc với viên chức.

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng viên chức phải đến đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập sử dụng viên chức để ký hợp đồng làm việc và nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác hoặc được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đồng ý gia hạn.

3. Trường hợp người được tuyển dụng viên chức không đến ký hợp đồng làm việc và nhận việc trong thời hạn quy định tại mục 2 phần X Kế hoạch 2097/KH-UBND thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập sử dụng viên chức đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

4. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định tại mục 2 phần X Kế hoạch 2097/KH-UBND, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thông báo công khai trên trang thông tin điện tử và gửi thông báo tới những người dự tuyển có kết quả thấp hơn liền kề (theo thứ tự) so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định tại mục 2 phần IX hoặc mục 3 phần X Kế hoạch 2097/KH-UBND để hoàn thiện hồ sơ, ra quyết định tuyển dụng và ký hợp đồng làm việc. Hết thời hạn 30 ngày mà vẫn chưa tuyển đủ chỉ tiêu theo nguyện

vọng 1 thì xét nguyện vọng 2 theo quy định tại mục 3 phần VII Kế hoạch 2097/KH-UBND.

Trường hợp ngay sau kỳ tuyển dụng mà phát sinh nhu cầu tuyển dụng mới đối với vị trí việc làm có yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện như vị trí việc làm mà người dự tuyển đã đăng ký thì trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày ban hành kế hoạch của kỳ tuyển dụng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng cho đến khi đủ nhu cầu tuyển dụng phát sinh.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển thấp hơn liền kề bằng nhau thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định người trúng tuyển theo quy định tại phần VII Kế hoạch số 2097/KH-UBND.

VIII. SỐ LƯỢNG TUYỂN DỤNG

1. Số lượng cần tuyển dụng: 17

2. Các vị trí tuyển dụng:

STT	Môn	Đơn vị có nhu cầu tuyển dụng viên chức	
		Đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng viên chức
I. GIÁO VIÊN			(01 GVMN; 10 GVTH; 03 GV THCS):14
A	Mầm non		01
1	Giáo viên	Trường Mầm non Giồng Trôm	01
B	Tiểu học		10
(1)	Giáo viên chủ nhiệm	Trường Tiểu học Bình Hòa	01
		Trường Tiểu học Bình Thành 1	05
		Trường Tiểu học Giồng Trôm	4
C	Trung học cơ sở		03
(1)	Khoa học tự nhiên (Sinh học)	Trường Trung học cơ sở Bình Thành	01
(2)	Toán	Trường Trung học cơ sở Bình Thành	01
(3)	Tiếng Anh	Trường Trung học cơ sở Bình Thành	01
II. NHÂN VIÊN			(Tổng: 03)
1	Thư viện	Trường Tiểu học Bình Thành 1	01
2	Kế toán	Trường Mẫu giáo Bình Hòa	01

3	Y tế	Trường Tiểu học Bình Thành 1	01
---	------	------------------------------	----

IX. THU PHÍ TUYỂN DỤNG

Thu phí tuyển dụng: Ủy ban nhân dân xã tổ chức thu phí dự tuyển dụng theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC, ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Sau khi kết thúc thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, căn cứ vào số lượng hồ sơ dự tuyển, Ủy ban nhân dân xã sẽ thông báo đến người đăng ký dự tuyển mức thu phí và thời gian đóng phí cụ thể theo quy định.

X. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức

Từ ngày 12/12/2025 đến 17 giờ ngày 23/01/2026³ (trong giờ hành chính các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu).

Người đăng ký dự tuyển nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, kèm theo bản photo (có chứng thực) các văn bằng, các chứng chỉ có liên quan đến điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển, bằng điểm tốt nghiệp chuyên ngành hoặc gửi qua đường bưu điện thì phải đảm bảo nơi tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển tiếp nhận được Phiếu trong thời gian quy định. Quá thời hạn nêu trên, Ủy ban nhân dân xã không nhận Phiếu đăng ký dự tuyển với bất kỳ lý do nào.

2. Địa điểm nhận Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức

Ủy ban nhân dân xã Giồng Trôm (Phòng Văn hóa - Xã hội). Địa chỉ: ấp 2, xã Giồng Trôm

(Đính kèm Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức)./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Sở GDĐT;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng thuộc UBND xã;
- Các trường học thuộc UBND xã;
- LĐ và CV VPHĐND&UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Vũ Phong

³ Lưu ý: đếm đủ 30 ngày theo quy định.